

Số: 18/QĐ-STTTT

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông và Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu, giúp Giám đốc Sở triển khai, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng: Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông, Thông tin - Báo chí - Xuất bản, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và công chức, viên chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT- thực hiện);
- Sở Nội vụ (VBĐT);
- Ban GD Sở (VBĐT);
- TT: CNTT&DVHCCTT, Công TTĐT (VBĐT);
- Lưu: VT, CCHC (A,02).

GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Lộc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021 - 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-STTTT ngày 24 tháng 01 năm 2022
của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; căn cứ Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, với các nội dung trọng tâm sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục xây dựng bộ máy hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu quả, liêm chính, phục vụ Nhân dân trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Cải cách hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính của Sở trong 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu:

Hoàn thiện, đồng bộ thể chế, chính sách quản lý của ngành trên các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu hiện đại, hội nhập và phù hợp với thực tiễn để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện tốt hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của ngành, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho các doanh nghiệp.

- Kiến nghị đổi mới quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, công

tác kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật theo hướng hiệu quả và thiết thực.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; xây dựng và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Sở.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Mục tiêu:

Cải cách hiệu quả TTHC liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp; rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết TTHC; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, tổ chức, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

+ Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

+ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tỷ lệ theo lộ trình của tỉnh.

+ 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Đến năm 2030:

+ TTHC đủ điều kiện, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các quy định TTHC gắn với chuẩn hóa quy trình, đơn giản hóa thành phần và số lượng hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết đảm bảo tạo thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện.

- Cập nhật và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC, tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng; vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Sở theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo thời gian, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC; tăng cường ứng

dụng công nghệ thông tin, bảo đảm việc giải quyết TTHC, giảm tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC gắn liền với kiểm tra, giám sát.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu:

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đến năm 2025:

+ Thực hiện giảm số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo lộ trình của tỉnh.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở đạt tối thiểu 90%.

- Đến năm 2030:

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp so với năm 2025.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức của Sở.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền đối với cấp huyện và các sở, ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Sở trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu:

Xây dựng chế độ công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người có năng lực vào làm việc trong cơ quan.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện việc công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm; thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng và quản

lý đội ngũ công chức, viên chức.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; ban hành theo thẩm quyền quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức quản lý nhà nước về giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến cấp huyện, cấp xã.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu:

Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước của cơ quan và đơn vị sự nghiệp trực thuộc gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại quan, đơn vị trực thuộc.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách của cơ quan và đơn vị sự nghiệp trực thuộc gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Thực hiện đúng quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước, quy định của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính gắn với đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, đồng bộ với đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, đổi mới phương pháp tiếp cận, khai thác và sử dụng dịch vụ công, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- *Đến năm 2025:*

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Đến năm 2030:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

b) Nhiệm vụ:

- Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo lộ trình, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử. Xây dựng nền tảng công nghệ phù hợp phát triển Chính quyền điện tử, xây dựng đô thị theo hướng thông minh. Triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử.

- Triển khai các giải pháp nhằm gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; áp dụng nhiều hình thức, phương pháp nhằm đổi mới phương thức làm việc phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai xây dựng, kết nối Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến với các phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia để tiếp tục điện tử hóa toàn diện quá trình quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ dữ liệu và khai thác tài nguyên số hóa; tổ chức lại và nâng cấp hệ thống dữ liệu của tỉnh theo mô hình dữ liệu lớn (big Data); ứng dụng trí thông minh nhân tạo (AI) để hỗ trợ và kiểm soát chất lượng dịch vụ công, triển khai điện tử hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp ISO điện tử.

- Phối hợp triển khai hiệu quả mô hình ISO điện tử, đảm bảo đồng bộ với phát triển hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống báo cáo cấp tỉnh tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; tiếp tục mở rộng việc sử dụng văn bản điện tử (trừ văn bản mật), chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ trong triển khai, thực hiện ở cả 3 cấp chính quyền, không gửi kèm bản giấy, thực hiện lưu trữ điện tử.

7. Nhiệm vụ, phân công cụ thể

Từ nay đến năm 2025 và các năm tiếp theo, tập trung triển khai, hoàn thành những nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm nêu tại Phụ lục kèm theo.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cụ thể)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng và thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Xây dựng, hoàn thiện Đề án kiện toàn bộ phận tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; tiếp tục lấy kết quả cải cách hành chính, giải quyết TTHC làm tiêu chí quan trọng để đánh giá (theo thẩm quyền) về trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc và đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức, xét thi đua - khen thưởng.

4. Công chức, viên chức phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

5. Ban hành văn bản chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính thuộc ngành, lĩnh vực và phạm vi quản lý, bảo đảm kịp thời, thiết thực và hiệu quả. Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, hiệu quả để tạo chuyển biến mạnh trong thực hiện cải cách hành chính của cơ quan và của tỉnh.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao nhận thức và thực hiện. Đổi mới phương thức tuyên truyền, đảm bảo nội dung đa dạng, hình thức phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng và thực tiễn quản lý.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính. Thường xuyên quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc; đưa chuyên đề cải cách hành chính vào thảo luận, quán triệt tại các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc lập kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Đối với các dự án, đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm do UBND tỉnh quyết định, kinh phí thực hiện được phê duyệt cụ thể theo từng đề án, dự án.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của ngành, nghiên cứu xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 10 năm, kế hoạch hàng năm và theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

- Lập dự toán ngân sách thực hiện công tác cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính (đồng gửi Sở Nội vụ) để tổng hợp, cân

đôi và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ quý, 6 tháng và hàng năm, báo cáo UBND tỉnh và Sở Nội vụ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan để tổng hợp, xây dựng báo cáo cho cấp có thẩm quyền; báo cáo đột xuất theo yêu cầu, đề nghị của UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

2. Phòng Công nghệ thông tin – Bru chính - Viễn thông, Trung tâm Công nghệ thông tin và Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh

- Chủ trì tham mưu, triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Căn cứ các nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục của Kế hoạch, tổ chức xây dựng các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính, trình phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng quy định, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Căn cứ dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính được phê duyệt và nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính theo đúng quy định hiện hành.

3. Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản

Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030./.

GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Lộc

Phụ lục

**NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-STTTT ngày 24/01/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1.	Triển khai Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030	- Văn bản hướng dẫn tuyên truyền; - Thông tin được cập đầy đủ, kịp thời trên Cổng TTĐT tỉnh.	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản; Trung tâm Công nghệ Thông tin điện tử triển khai thực hiện các nội dung theo phân công tại chương trình, kế hoạch của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2022 và các năm tiếp theo	-
2.	Phối hợp triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 5283/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Kế hoạch, báo cáo, văn bản triển khai	Phòng Công nghệ thông tin – Bru chính – Viễn thông; Trung tâm CNTT và DVHCCTT tham mưu triển khai các nội dung theo phân công tại kế hoạch của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	2021 – 2025	-
3.	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được	Phòng Công nghệ thông tin – Bru chính – Viễn thông;	Văn phòng UBND tỉnh	2021 - 2025	-

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
	quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 13721/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	số hóa	Trung tâm CNTT và DVHCCTT tham mưu triển khai các nội dung theo phân công tại kế hoạch của tỉnh			
4.	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thuế, bảo hiểm xã hội với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính	Đề án, Kế hoạch, Báo cáo, văn bản chỉ đạo	Trung tâm CNTT và DVHCCTT	Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	-
5.	Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông	Đề án, Kế hoạch, Quyết định	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ phối hợp cho ý kiến	Theo tiến độ Trung ương	-
6.	Triển khai Đề án đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Đề án, kế hoạch	- Các đơn vị sự nghiệp xây dựng phương án tự chủ tài chính; - Văn phòng Sở tổng hợp, rà soát gửi Sở Tài chính thẩm định	Sở Tài chính	2021 – 2025	-

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
			phương án.			
7.	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025; triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025	Các quy định, chương trình, kế hoạch, chính sách, văn bản hướng dẫn, triển khai của tỉnh được ban hành	Phòng Công nghệ thông tin – Bureau chính – Viễn thông	Các phòng chuyên môn; các cơ quan, đơn vị, địa phương	2021 - 2025	-
8.	Phối hợp triển khai mô hình đô thị thông minh tại các địa phương: Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và huyện Cam Lâm	- Kế hoạch, đề án triển khai mô hình đô thị thông minh tại các địa phương; - Các dịch vụ đô thị thông minh được triển khai tại các địa phương.	Phòng Công nghệ thông tin – Bureau chính – Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021 – 2030 <i>(theo lộ trình của địa phương chủ trì triển khai)</i>	-
9.	Xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa	Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa được xây dựng và triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị	Phòng Công nghệ thông tin – Bureau chính – Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021 - 2025	65.000 (Vốn đầu tư công, chưa bao gồm vốn triển khai Trung tâm)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
		thông minh, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử.				Điều hành giao thông thông minh)
10.	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được triển khai sử dụng	Phòng Công nghệ thông tin – Bưu chính – Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021 - 2025	3.000 (Nguồn kinh phí sự nghiệp)
11.	Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị trực tuyến tỉnh Khánh Hòa đến cấp xã	Hệ thống Hội nghị trực tuyến của tỉnh được đầu tư mở rộng đến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Phòng Công nghệ thông tin – Bưu chính – Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021 - 2025	30.000 (Vốn đầu tư công)
12.	Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP).	Triển khai nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa làm thành phần cốt lõi, trọng tâm trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.	Phòng Công nghệ thông tin – Bưu chính – Viễn thông	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2025	18.000 (Vốn đầu tư công)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
13.	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh được xây dựng gồm hệ thống các nền tảng, danh mục dữ liệu, CSDL, hạ tầng kỹ thuật,... dùng chung của tỉnh. - Duy trì cập nhật bổ sung kho dữ liệu dùng chung 	Phòng Công nghệ thông tin – Bureau chính – Viễn thông	Trung tâm CNTT&DVH CCTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2022 -2023: Xây dựng kho dữ liệu - Giai đoạn 2024-2030: Duy trì, cập nhật bổ sung dữ liệu 	6.000 (năm 2022 - 2023) 2.000/năm (năm 2024 - 2030) (Nguồn kinh phí sự nghiệp)
14.	Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số; phát triển các hệ thống cung cấp chia sẻ dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở dữ liệu mở được xây dựng, công bố. - Kết nối, tích hợp dữ liệu mở vào Kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ, cung cấp cho người dân, doanh nghiệp. 	Phòng Công nghệ thông tin – Bureau chính – Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022 - 2030	Các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất theo nhu cầu thực tế
15.	Hoàn thiện, cập nhật chức năng Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu sử dụng và kết nối, tích hợp Cổng Dịch vụ công quốc gia	Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu sử dụng và	Trung tâm CNTT và DVHCCTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022 – 2030	2.000/năm (Nguồn kinh phí sự nghiệp)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
		kết nối, tích hợp Công Dịch vụ công quốc gia				
16.	Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng các chỉ số đánh giá đối với tỉnh: Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) trong giai đoạn 2021- 2025	Đề án, Quyết định, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo/triển khai	Phòng Công nghệ thông tin – Bureau chính – Viễn thông	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo	-